

Số: 179/2025/QĐST-DS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 3334/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thùy Phương T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số S đường A, phường N, TP. Hồ Chí Minh

Bị đơn:

- Ông Nguyễn T1, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: Số H Đường Đ, phường B, TP. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số C Đường Đ, phường B, TP. Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số H Đường Đ, phường B, TP. Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn T1 xác nhận còn nợ bà Lê Thùy Phương T số tiền tính đến ngày 09/12/2025 là 49.732.603 đồng, trong đó nợ gốc là 31.600.000 đồng, nợ lãi là 18.132.603 đồng (số nợ này phát sinh từ hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 19/8/2023).

2.2. Ông Nguyễn T1 có trách nhiệm thanh toán số tiền 49.732.603 đồng nêu trên cho bà Lê Thùy Phương T theo phương thức như sau:

- Ngày 16/01/2026: Thanh toán số tiền 25.000.000 đồng,

- Ngày 23/02/2026: Thanh toán số tiền còn lại 24.732.603 đồng.

Sau khi ông T1 thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì giữa ông T1 và bà T không còn phát sinh bất kỳ quyền, nghĩa vụ nào liên quan đến hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 19/8/2023 mà các bên đã ký kết.

Kể từ ngày bà Lê Thùy Phương T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn T1 chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2.3. Về án phí: Án phí dân sự là 1.243.315 đồng ông Nguyễn T1 tự nguyện chịu.

Hoàn trả cho bà Lê Thùy Phương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.213.197 đồng theo biên lai thu tiền số 0023205 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV1-TP.HCM;
- THADA TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.



THẨM PHÁN

Trần Thanh Sơn